TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2023/DS-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Tấn.

Ông Lê Thành Thật.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Tạ Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 475/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1.

Trụ sở: Số B N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình L: Ông Nguyễn Hoàng Trung N. Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Quản lý và T cấu trúc tài sản (Theo Giấy ủy quyền số 10772/UQ-PVB ngày 10/6/2020).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng Trung N:

1. Ông Lê Tiến Đ. Chức vụ: Phó Giám đốc Quản lý khách hàng Khu vực T (Theo Giấy ủy quyền số 908/UQ-PVB ngày 05/4/2023).

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ D. Chức vụ: Chuyên viên tố tụng (Theo Giấy ủy quyền số 908/UQ-PVB ngày 05/4/2023). (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mai T1, sinh năm 1993. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số D, tổ G, ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 (viết tắt là Ngân hàng) do bà Huỳnh Thị Mỹ D đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ngày 07/9/2019, Ngân hàng TMCP Đ1 (P) và bà T1 có ký Hợp đồng cho vay số 0209/2019/HĐTD/PVB-CN.ĐT với số tiền 650.000.000 đồng. Ngày 09/9/2019 bà Nguyễn Thị Mai T1 ký nhận nợ với số tiền 650.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số LD192514708 với nội dung:

- Số tiền vay: 650.000.000 đồng.

- Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày bên vay rút vốn vay lần đầu tiên

- Lãi suất cho vay: từ ngày 09/9/2019 đến ngày 08/9/2020 lãi suất cố định bằng 10%/năm, từ ngày 09/9/2020 đến hết thời hạn vay: lãi suất cho vay = LS_{13} + biên độ tối thiểu 4,2%/năm, kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Trong đó, LS_{13} là lãi suất tiền gửi Đại chúng dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 13 tháng, lĩnh lãi cuối kỳ, có loại tiền tương ứng với loại tiền vay, theo biểu lãi suất huy động của Ngân hàng trong từng thời kỳ

- Mục đích sử dụng vốn vay: Mua xe ô tô con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Honda HR-V, màu trắng, mới 100%

- Kỳ hạn trả nợ lãi: vào ngày 05 hàng tháng. Kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 05/10/2019.

Để đảm bảo khoản vay, Ngân hàng và bà T1 ký hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0209/2019/HĐBĐ/PVB-CN.ĐT ngày 07/9/2019, tài sản thế chấp là xe ô tô con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Honda HR-V, màu trắng, mới 100%, số khung MRHRU5850KP080942, số máy R18ZF3758247, biển kiểm soát 67A – 114.34. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 07/9/2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T1 đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền 422.800.155 đồng (trong đó, nợ gốc đã trả: 271.350.424 đồng, lãi đã trả: 151.449.731 đồng).

Ngân hàng TMCP Đ1 nhiều lần yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà T1 cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu nếu bà Nguyễn Thị Mai T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên và lãi phát sinh thì P sẽ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đảm bảo của bà Nguyễn Thị Mai T1 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0209/2019/HĐBĐ/PVB-CNĐT ký ngày 07/9/2019 là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023898 do Phòng C Công an tỉnh A cấp ngày 06/9/2019

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP Đ1 thay đổi yêu cầu khởi kiện trên và xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

- Buộc bà Nguyễn Thị Mai T1 thanh toán cho P tổng số tiền 463.465.422 đồng, trong đó, nợ gốc: 378.649.576 đồng lãi trong hạn: 59.894.574 đồng, lãi quá hạn: 20.686.184 đồng, lãi chậm trả là 4.235.088 đồng (tính đến ngày 18/8/2023).

- Bà Nguyễn Thị Mai T1 phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn theo thoả thuận tại Hợp đồng cho vay số 0209/2019/HĐTD/PVB-CN.ĐT ngày 07/9/2019 cho đến khi bà Nguyễn Thị Mai T1 thanh toán xong các khoản nợ.

- Nếu bà Nguyễn Thị Mai T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên và lãi phát sinh thì P sẽ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đảm bảo của bà Nguyễn Thị Mai T1 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0209/2019/HĐBĐ/PVB-CNĐT ký ngày 07/9/2019.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Mai T1 đối với P. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị Mai T1 vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho P.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Mai T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận ý kiến về nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1, buộc bà Nguyễn Thị Mai T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 tổng số tiền 471.983.181 đồng. Trong đó, nợ gốc 378.649.576 đồng, lãi trong hạn 63.783.114 đồng, lãi quá hạn 24.599.405 đồng, lãi chậm trả 4.951.086 đồng (tính đến ngày 29/9/2023).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 (viết tắt là Ngân hàng) khởi kiện bà Nguyễn Thị Mai T1. Bà Nguyễn Thị Mai T1 có nơi cư trú xã M, thành phố L, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 do ông Nguyễn Đình L. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Nguyễn Hoàng Trung N. Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Quản lý và T cấu trúc tài sản (Theo Giấy ủy quyền số 10772/UQ-PVB ngày 10/6/2020). Ông Nguyễn Hoàng Trung N ủy quyền cho ông Lê Tiến Đ. Chức vụ: Phó Giám đốc Quản lý khách hàng Khu vực T (Theo Giấy ủy quyền số 908/UQ-PVB ngày 05/4/2023) và bà Huỳnh Thị Mỹ D. Chức vụ: Chuyên viên tố tụng (Theo Giấy ủy quyền số 908/UQ-PVB ngày 05/4/2023).

Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ông Đ, bà T1 tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[3] Ngân hàng khởi kiện bà T1 yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 0209/2019/HĐTD/PVB-CN.ĐT, ngày 07/9/2019, yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng và bà T1 để đảm bảo cho việc thanh toán khoản vay. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ D có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Mai T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Hợp đồng cho vay số 0209/2019/HĐTD/PVB-CN.ĐT, ngày 07/9/2019 giữa Ngân hàng và bà T1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bà T1 đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay.

Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T1 trả tổng số tiền 471.983.181 đồng (tính đến ngày 29/9/2023) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, do bà T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải có nghĩa vụ trả tiền lãi

theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Đối với yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm trong trường hợp bà T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Ngân hàng thì thấy để đảm bảo khoản nợ vay, bà T1 thế chấp tài sản là xe ô tô con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Honda HR-V, màu trắng, mới 100%, số khung MRHRU5850KP080942, số máy R18ZF3758247, biển kiểm soát 67A – 114.34 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0209/2019/HĐBĐ/PVB-CNĐT, ngày 07/9/2019 và tài sản thế chấp trên đã được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 07/9/2019. Xét nội dung và hình thức của hợp đồng thế chấp trên phù hợp với quy định tại Điều 317, 318 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền 471.983.181 đồng (tính đến ngày 29/9/2023). Trong đó, nợ gốc 378.649.576 đồng, lãi trong hạn 63.783.114 đồng, lãi quá hạn 24.599.405 đồng, lãi chậm trả 4.951.086 đồng. Đồng thời, kể từ ngày 29/9/2023 buộc bà T1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà T1 không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Honda HR-V, màu trắng, mới 100%, số khung MRHRU5850KP080942, số máy R18ZF3758247, biển kiểm soát 67A – 114.34 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0209/2019/HĐBĐ/PVB-CNĐT, ngày 07/9/2019.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì bà T1 còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

[8] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bà T1 phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí với số tiền 600.000 đồng theo Biên bản giao nhận tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 10/7/2023, Danh sách chi ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên nên bà T1 có nghĩa vụ hoàn lại 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà T1 phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 26, 35, 39, 85, 86, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 317, 318, 323, 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1.

Buộc bà Nguyễn Thị Mai T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 tổng số tiền 471.983.181 đồng *(Bốn trăm bảy mươi mốt triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn, một trăm tám mươi mốt đồng)*. Trong đó, nợ gốc 378.649.576 đồng, lãi trong hạn 63.783.114 đồng, lãi quá hạn 24.599.405 đồng, lãi chậm trả 4.951.086 đồng (tính đến ngày 29/9/2023).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/9/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 0209/2019/HĐTD/PVB-CN.ĐT, ngày 07/9/2019. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị Mai T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Mai T1 không trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Honda HR-V, màu trắng, mới 100%, số khung MRHRU5850KP080942, số máy R18ZF3758247, biển kiểm soát 67A – 114.34 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0209/2019/HĐBĐ/PVB-CNĐT, ngày 07/9/2019.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì bà Nguyễn Thị Mai T1 còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Mai T1 có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 số tiền 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng).*

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mai T1 phải chịu 22.879.327 đồng *(Hai mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn, ba trăm hai mươi bảy đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 10.748.815 đồng *(Mười triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, tám trăm mười lăm đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001941 ngày 20/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên